

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN**

**Mẫu 5**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Ngành: Sư phạm Lịch sử**  
**Mã số: 52 14 02 18**

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2016**

**ỦY BAN NHÂN DÂN THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH**  
**TRƯỜNG ĐẠI HỌC SÀI GÒN**

**CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO**  
**TRÌNH ĐỘ ĐẠI HỌC**

**Ngành: Sư phạm Lịch sử**  
**Mã số: 52 14 02 18**

(Đính kèm Quyết định số        /QĐ-ĐHSG-ĐT  
ngày    tháng    năm 2016 của Hiệu trưởng Trường Đại học Sài Gòn)

**THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH - NĂM 2016**

## MỤC LỤC

<b>PHẦN 1 MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA.....</b>	<b>4</b>
1.1. Mục tiêu chung.....	4
1.2. Mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra.....	4
1.2.1. Yêu cầu về kiến thức.....	4
1.2.2. Yêu cầu về kỹ năng.....	5
1.2.3. Yêu cầu về thái độ.....	6
1.3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp.....	7
1.4. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp.....	7
1.5. Các chương trình đã tham khảo.....	7
1.5.1. Các chương trình trong nước.....	7
1.5.2. Các chương trình nước ngoài.....	7
<b>PHẦN 2 NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO.....</b>	<b>9</b>
2.1. Khái quát chương trình đào tạo.....	9
2.1.1. Đối tượng tuyển sinh và thời gian đào tạo.....	9
2.1.2. Cấu trúc chung của chương trình đào tạo.....	9
2.1.3. Điều kiện tốt nghiệp.....	9
2.1.4. Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo.....	10
2.2. Khung chương trình đào tạo.....	11
2.3. Cơ cấu các học phần của khối kiến thức chuyên ngành.....	13
2.4. Kế hoạch đào tạo theo tiến độ.....	15
2.5. Kế hoạch đào tạo theo tiến độ của khối kiến thức chuyên ngành.....	17
<b>PHẦN 3 ĐỀ CƯƠNG CHI TIẾT CÁC HỌC PHẦN.....</b>	<b>19</b>
Nhập môn Sử học.....	20
Cơ sở Khảo cổ học.....	24
Phương pháp luận Sử học.....	28
Nhân học đại cương.....	33
Tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam.....	37
Các nền văn minh trên đất nước Việt Nam.....	42
Lịch sử phong trào công nhân và cộng sản quốc tế.....	47
Lịch sử thế giới nguyên thủy và cổ đại.....	51
Các quốc gia phong kiến phương Đông trung đại.....	55
Các quốc gia phương Tây và Ả Rập trung đại.....	59
Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỉ X.....	63

Lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến 1858 .....	67
Lịch sử phương Tây cận đại .....	72
Các nước Á - Phi - Mĩ Latinh cận đại .....	76
Lịch sử Việt Nam từ 1858 đến 1945 .....	80
Các nước tư bản từ sau Chiến tranh thế giới thứ nhất đến nay.....	86
Các nước Á - Phi - Mĩ Latinh hiện đại.....	90
Lịch sử Việt Nam từ 1945 đến 1975 .....	94
Lịch sử Việt Nam từ 1975 đến nay .....	99
Tiếng Anh chuyên ngành Lịch sử 1 (English for History 1).....	104
Tiếng Anh chuyên ngành Lịch sử 2 (English for History 2).....	108
Hán Nôm chuyên ngành Lịch sử.....	112
Nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương .....	117
Thực tế chuyên môn 1 .....	121
Thực tế chuyên môn 2 .....	124
Cải cách duy tân ở Việt Nam ( từ cuối thế kỉ XIX đến đầu thế kỉ XX).....	127
Quan hệ quốc tế (từ thế kỉ XX đến đầu thế kỉ XXI) .....	132
Cách mạng tháng Mười Nga và hệ thống các nước xã hội chủ nghĩa .....	136
Lịch sử hình thành và phát triển của ASEAN .....	140
Sử liệu học .....	144
Chuyên đề Cách mạng tư sản cận đại.....	147
Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam: Lý luận và thực tiễn.....	151
Căn cứ địa ở Nam Bộ trong kháng chiến chống Mỹ cứu nước (1954-1975).....	156
Lịch sử hình thành và phát triển Sài Gòn - Thành phố Hồ Chí Minh.....	160
Hội nhập quốc tế của Việt Nam .....	164
Hướng dẫn dạy theo Khoá trình Lịch sử ở trường THPT .....	168
Phương pháp giảng dạy Lịch sử Trung học phổ thông 1 .....	172
Phương pháp giảng dạy Lịch sử Trung học phổ thông 2 .....	176
Phương pháp giảng dạy lịch sử Trung học phổ thông 3.....	180
Thực hành sư phạm Trung học phổ thông 1 .....	184
Thực hành sư phạm Trung học phổ thông 2.....	188
Thực hành sư phạm Trung học phổ thông 3.....	191
Thực hành sư phạm Trung học phổ thông 4.....	194
Thực hành sư phạm Trung học phổ thông 5.....	197

Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam.....	201
Những vấn đề toàn cầu .....	205
Tôn giáo học và một số tôn giáo lớn trên thế giới .....	210
Thế chế chính trị thế giới.....	214
Hướng dẫn dạy theo Khóa trình Lịch sử ở trung học cơ sở .....	218
Phương pháp giảng dạy Lịch sử Trung học cơ sở 1.....	222
Phương pháp giảng dạy Lịch sử Trung học cơ sở 2 .....	227
Phương pháp giảng dạy Lịch sử Trung học cơ sở 3 .....	231
Thực hành sự phạm Trung học cơ sở 1 .....	235
Thực hành sự phạm Trung học cơ sở 2 .....	240
Thực hành sự phạm Trung học cơ sở 3 .....	243
Thực hành sự phạm Trung học cơ sở 4 .....	246
Thực hành sự phạm Trung học cơ sở 5 .....	249
Chiến tranh hóa học ở Việt Nam và cuộc đấu tranh công lý.....	253
Lịch sử ngoại giao Việt Nam .....	257
Hậu phương trong chiến tranh cách mạng Việt Nam.....	261
Trí thức Việt Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc.....	266
Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ (TK XVII - XIX).....	270

## PHẦN 1

### MỤC TIÊU ĐÀO TẠO VÀ CHUẨN ĐẦU RA

#### 1.1. Mục tiêu chung

Đào tạo cử nhân về khoa học Lịch sử có phẩm chất chính trị, đạo đức, sức khoẻ tốt, có ý thức phục vụ nhân dân, có kiến thức và năng lực thực hành nghề nghiệp, đảm bảo thực hiện nhiệm vụ giảng dạy kiến thức lịch sử cho học sinh, đáp ứng chương trình phân ban cũng như chuyên ban phù hợp với yêu cầu đổi mới phương pháp dạy và học ở trường phổ thông hiện nay. Mục tiêu tổng quát giúp người học nhận thức đúng đắn quy luật đấu tranh cách mạng, đấu tranh giai cấp là động lực phát triển của lịch sử; hiểu đúng vai trò của cá nhân và quần chúng trong tiến trình lịch sử.

Bên cạnh rèn luyện các kỹ năng, phương pháp liên quan đến nghiên cứu, giảng dạy Lịch sử, sinh viên còn được rèn luyện các kỹ năng sống: khả năng giao tiếp, thích ứng, không chỉ giảng dạy ở nhà trường phổ thông, mà còn có thể làm việc được trong môi trường kinh doanh, các doanh nghiệp, cơ sở nghiên cứu, cơ sở hoạt động văn hóa và các môi trường xã hội khác. Người học có khả năng phân tích được vai trò của lao động sản xuất, của kỹ thuật, khoa học, văn học và nghệ thuật trong tiến trình lịch sử.

Sinh viên tốt nghiệp có khả năng tham gia các hoạt động giảng dạy, giáo dục, nghiên cứu khoa học chuyên ngành, hoặc học các trình độ đào tạo cao hơn như Cao học, Nghiên cứu sinh ở các cơ sở đào tạo sau đại học trong và ngoài nước. Mục tiêu đào tạo còn góp phần đào tạo lực lượng giáo viên, cán bộ cho Thành phố Hồ Chí Minh, khu vực Nam Bộ và cả nước.

#### 1.2. Mục tiêu cụ thể và chuẩn đầu ra

##### 1.2.1. Yêu cầu về kiến thức

- Có kiến thức cơ bản về những nguyên lý của chủ nghĩa Mác – Lênin, tư tưởng Hồ Chí Minh và đường lối cách mạng của Đảng Cộng sản Việt Nam. Nắm được những kiến thức toàn diện và có hệ thống về tiến trình lịch sử dân tộc và lịch sử nhân loại đảm bảo được công tác giảng dạy lịch sử tại các trường phổ thông.

- Nắm được các khái niệm và thuật ngữ Lịch sử, quy luật phổ biến và đặc thù chi phối tiến trình lịch sử thế giới và lịch sử dân tộc Việt Nam.

- Có hiểu biết về điều kiện, nguyên nhân thay đổi các hình thái kinh tế xã hội trong tiến trình lịch sử thế giới và lịch sử Việt Nam; nắm được các nguyên tắc phân kì dựa trên các sự kiện lịch sử cơ bản.

- Có hệ thống kiến thức cơ bản về Lịch sử thế giới (từ cổ trung đại đến hiện đại) cùng các kiến thức hỗ trợ như *Nhân học, Khảo cổ học, Lịch sử văn minh thế giới* v.v...

- Có kiến thức cơ bản về Lịch sử Việt Nam cùng các kiến thức hỗ trợ như *Tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam, Lịch sử địa phương* v.v...

- Có kiến thức về nghiệp vụ sư phạm phục vụ cho giảng dạy như *Tâm lí học lứa tuổi, Tổ chức hoạt động dạy học, Thực hành sư phạm*, và các học phần về hệ thống các phương pháp giảng dạy lịch sử ở trường phổ thông, như: *Tổ chức HĐ dạy học và giáo dục ở trường THPT, TLH lứa tuổi THCS và TLH sư phạm* v.v...

### **1.2.2. Yêu cầu về kĩ năng**

- Có kĩ năng sư phạm tốt để đảm bảo cho yêu cầu đổi mới nội dung, phương pháp, hình thức tổ chức dạy và học; kiểm tra đánh giá kết quả dạy học môn Lịch sử ở trường phổ thông, đáp ứng yêu cầu về chất lượng, hiệu quả của sự nghiệp giáo dục như:

- Biết cách so sánh, phân tích, tổng hợp và có tư duy logic; kết nối được các sự kiện khác nhau để hiểu bản chất các sự kiện, hiện tượng lịch sử.

- Có kĩ năng quan sát tranh, ảnh tư liệu và rút ra những nhận xét; biết cách khai thác các tư liệu, tranh ảnh lịch sử để giúp nhận biết được bản chất các sự kiện lịch sử. Sinh viên có thể sử dụng thành thạo bản đồ thế giới và Việt Nam, xác định chính xác vị trí địa lí, không gian diễn ra các sự kiện lịch sử.

- Có kĩ năng đọc giáo trình, tìm đọc, sử dụng tài liệu tham khảo, thực hành bộ môn, vẽ bản đồ, lập sơ đồ, mô hình, cấu trúc, bảng biểu thống kê v.v... để khái quát các hiện tượng, các giai đoạn lịch sử, giúp rút ra được các qui luật và những bài học lịch sử.

- Chương trình chú trọng rèn luyện các kỹ năng, sử dụng hệ thống các phương pháp lịch sử, lôgic, đa ngành, định lượng, định tính, phương pháp lịch đại và đồng đại, phương pháp phân kỳ lịch sử, phương pháp đa chiều. Người học còn phải nắm vững được hệ thống các phương pháp dạy học lịch sử như *phát vấn, trực quan sinh động, nhóm các phương pháp thông tin tái hiện hình ảnh lịch sử...* và các kỹ năng giảng dạy bộ môn Lịch sử.

- Các phương pháp rèn luyện kỹ năng, nghiệp vụ sư phạm được chú trọng. Người học được trang bị kiến thức và kỹ năng đáp ứng yêu cầu của trường Trung học cơ sở, bổ sung các kỹ năng mềm như: kỹ năng giao tiếp, kỹ năng nghiên cứu văn bản và khả năng thực hiện các hoạt động khác ngoài giảng dạy: công tác chủ nhiệm, công tác Đoàn – Đội, Hội phụ huynh học sinh, công tác xã hội ở địa phương.

- Sử dụng thành thạo các kỹ năng chuyên môn như soạn giáo án, trình bày bảng, tổ chức các hoạt động lên lớp; ứng dụng công nghệ thông tin và sử dụng thiết bị dạy học; kỹ năng tổ chức kiểm tra và đánh giá học sinh.

- Sử dụng tài liệu tham khảo (kể cả tiếng nước ngoài); kỹ năng thực hành bộ môn và học tập thực địa.

- Có kỹ năng đổi mới, tự bổ túc, tự nghiên cứu để nâng cao trình độ, đáp ứng yêu cầu ngày càng cao của xã hội.

### **1.2.3. Yêu cầu về thái độ**

- Có phẩm chất của người giáo viên nhà trường Xã hội chủ nghĩa Việt Nam: thấm nhuần thế giới quan Mác – Lênin và tư tưởng Hồ Chí Minh, yêu nước, yêu chủ nghĩa xã hội, yêu học sinh, yêu nghề, có ý thức trách nhiệm, có đạo đức tốt, có tác phong mẫu mực của người giáo viên.

- Có tinh thần yêu lao động, trân trọng thành quả lao động sáng tạo của cha ông, cũng như tôn trọng thành tựu văn hóa vật chất và tinh thần của các dân tộc khác.

- Yêu quê hương đất nước, có ý thức đấu tranh để góp phần giữ gìn biển đảo và chủ quyền thiêng liêng của Tổ quốc, có tình yêu lao động, biết ơn các anh hùng liệt sĩ, có lòng tự hào dân tộc và tinh thần quốc tế vô sản.



- Có lập trường chính trị vững vàng; tuân thủ pháp luật và thực hiện nghiêm túc qui chế và kỉ luật lao động.

- Có tinh thần yêu nghề, cầu tiến, đoàn kết, hợp tác với đồng nghiệp trong công tác giảng dạy; có tinh thần tôn trọng, thương yêu và đối xử công bằng với học sinh.

### **1.3. Vị trí làm việc của người học sau khi tốt nghiệp**

- Giáo viên giảng dạy bộ môn Lịch sử ở các trường phổ thông, Trung cấp chuyên nghiệp và Cao đẳng.

- Thuyết minh viên tại hệ thống các bảo tàng, chuyên viên công tác tại các Ban tuyên giáo, các Sở, Phòng văn hóa, các trung tâm nghiên cứu khoa học Lịch sử, Xã hội và Nhân văn, các khu di tích lịch sử – văn hóa, các cơ quan văn hóa, biên tập viên truyền hình, nhà xuất bản, phóng viên báo chí v.v...

### **1.4. Khả năng học tập và nâng cao trình độ sau khi tốt nghiệp**

- Có thể học lên Cao học, Nghiên cứu sinh ở các cơ sở đào tạo trong và ngoài nước.

- Có khả năng tự học, tự nghiên cứu, tham gia các hội thảo, chuyên đề liên quan đến khoa học Lịch sử ở các cơ quan nghiên cứu và tại các trường đại học.

### **1.5. Các chương trình đã tham khảo**

#### **1.5.1. Các chương trình trong nước**

- Chương trình đào tạo cử nhân lịch sử của Trường Đại học Sư phạm Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Chương trình đào tạo cử nhân lịch sử của Trường Đại học Khoa học xã hội Nhân văn Thành Phố Hồ Chí Minh.

- Chương trình đào tạo cử nhân lịch sử của Trường Đại học Khoa học xã hội Nhân văn Hà Nội.

- Chương trình đào tạo cử nhân lịch sử của Trường Đại học Sư phạm Hà Nội.

#### **1.5.2. Các chương trình nước ngoài**

- Abilene Christian University (USA).

- Kennesaw State University (USA).
- Eastern Washington University (USA).
- Burapha University (Thailand).
- Seoul National University (Korea).
- National Guide to Educational Credit for Training Programs 2004 – 2005.
- [www.greenwood.com](http://www.greenwood.com).

**DUYỆT  
HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO**

**TRƯỞNG KHOA/NGÀNH**

**PGS.TS. Phạm Hoàng Quân**

**TS. My Giang Sơn**

**PGS.TS. Trần Thị Thanh Vân**

## PHẦN 2

### NỘI DUNG CHƯƠNG TRÌNH ĐÀO TẠO

#### 2.1. Khái quát chương trình đào tạo

##### 2.1.1. Đối tượng tuyển sinh và thời gian đào tạo

- Đối tượng tuyển sinh: tốt nghiệp trung học phổ thông hoặc tương đương.
- Thời gian đào tạo: 4 năm

##### 2.1.2. Cấu trúc chung của chương trình đào tạo

Tổng số tín chỉ trong chương trình: 144 tín chỉ. Sinh viên phải tích lũy tối thiểu 132 tín chỉ (không kể 3 tín chỉ của môn học Giáo dục thể chất và 8 tín chỉ của môn học Giáo dục Quốc phòng – An ninh), trong đó:

- Khối kiến thức chung : 19 tín chỉ (bắt buộc: 19 tín chỉ, tự chọn: 00 tín chỉ)
- Khối kiến thức cơ sở : 18 tín chỉ (bắt buộc: 14 tín chỉ, tự chọn: 04 tín chỉ)
- Khối kiến thức ngành : 54 tín chỉ (bắt buộc: 44 tín chỉ, tự chọn: 10 tín chỉ)
- Khối kiến thức chuyên ngành: 24 tín chỉ (bắt buộc: 20 tín chỉ, tự chọn: 04 tín chỉ)
- Thực tập sư phạm : 09 tín chỉ.
- Khóa luận tốt nghiệp/các học phần thay thế: 8 tín chỉ

##### 2.1.3. Điều kiện tốt nghiệp

- Cho đến thời điểm xét tốt nghiệp không bị truy cứu trách nhiệm hình sự hoặc không đang trong thời gian bị kỷ luật ở mức đình chỉ học tập;
- Tích lũy đủ số học phần và khối lượng của chương trình đào tạo theo quy định;
- Điểm trung bình chung tích lũy của toàn khóa học đạt từ 2,00 trở lên;
- Đạt chuẩn đầu ra về ngoại ngữ, tin học do Hiệu trưởng quy định;
- Thỏa mãn một số yêu cầu về kết quả học tập đối với nhóm học phần thuộc ngành đào tạo chính và các điều kiện khác do Hiệu trưởng quy định;
- Có chứng chỉ Giáo dục quốc phòng - An ninh và chứng chỉ Giáo dục thể chất đối với các ngành đào tạo không chuyên về quân sự và thể dục - thể thao;
- Có đơn gửi Phòng Đào tạo đề nghị được xét tốt nghiệp trong trường hợp đủ điều kiện tốt nghiệp sớm hoặc muộn so với thời gian thiết kế của khoá học.

#### **2.1.4. Các điều kiện thực hiện chương trình đào tạo**

Trong chương trình đào tạo cử nhân Sư phạm Lịch sử, một số học phần yêu cầu sinh viên cần phải đáp ứng được một điều kiện đặc thù, mang tính bắt buộc để có thể thực hiện đúng theo chương trình đào tạo, cụ thể như:

##### *2.1.4.1. Nhóm các học phần Thực tế chuyên môn:*

Học phần *Thực tế chuyên môn 1* nên được thực hiện ở đầu học kỳ 4 sau khi sinh viên đã hoàn thành khối kiến thức cơ sở, với điều kiện đã học xong học phần *Lịch sử Việt Nam từ thế kỷ X đến 1858 (810054)*.

Học phần *Thực tế chuyên môn 2* nên được bố trí thực hiện vào đầu học kỳ 6, sau khi sinh viên đã thực hiện xong học phần *Thực tế chuyên môn 1*.

Điều kiện cần phải có đối với hai học phần *Thực tế chuyên môn 1* và *2* yêu cầu sinh viên phải có kiến thức *Hán – Nôm chuyên ngành Lịch sử* và *Tiếng Anh chuyên ngành Lịch sử* để khi đi thực tế có thể đọc, dịch, hiểu nghĩa các văn tự tại các khu di tích lịch sử - văn hóa, bảo tàng, đình, chùa, miếu.

##### *2.1.4.2. Nhóm các học phần Thực hành sư phạm:*

Các học phần: Thực hành sư phạm (1, 2, 3, 4, 5) ở hai khối chuyên ngành Trung học phổ thông và Trung học cơ sở được thực hiện theo thứ tự và rải ra từ học kỳ 1 đến học kỳ 6. Điều kiện để học được các học phần *Thực hành sư phạm*, sinh viên phải nắm vững kiến thức qua các học phần *Phương pháp dạy học Lịch sử*. Mỗi lớp giảng dạy không quá 40 sinh viên.

##### *2.1.4.3. Nhóm các học phần liên quan đến Tiếng Anh:*

Điều kiện cần phải có đối với sinh viên Sư phạm Lịch sử trước khi học hai học phần *Tiếng Anh chuyên ngành lịch sử 1*, *Tiếng Anh chuyên ngành lịch sử 2* là phải học xong học phần Tiếng Anh I (môn chung của nhà Trường). Mỗi lớp giảng dạy không quá 40 sinh viên.

##### *2.1.4.4. Nhóm các học phần liên quan đến Thực tập sư phạm:*

Riêng thực tập sư phạm được bố trí thành hai học phần: *Thực tập sư phạm 1* (thực tập học kì 6 - năm thứ 3, sau khi cơ bản sinh viên học xong các kiến thức Cơ sở và một số học phần kiến thức Ngành, kiến thức Chuyên ngành); *Thực tập sư phạm 2* được sắp xếp học kì 8 – năm thứ 4 khi đã hoàn thành các học phần kiến thức

ơ sở, kiến thức ngành, kiến thức chuyên ngành) và đồng thời song hành để cho một số sinh viên có đủ điều kiện thực hiện và hoàn thành khóa luận tốt nghiệp.

## 2.2. Khung chương trình đào tạo

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Số tiết					Hệ số học phần	Mã số học phần học trước
				Lên lớp			Thực hành, thí nghiệm, thực địa	Cộng		
				Lí thuyết	Bài tập	Thảo luận				
<b>I Khối kiến thức chung: 19/132 tín chỉ</b>										
<b>Bắt buộc: 19/132 tín chỉ</b>										
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác-Lênin	861001	5	75	0	0	0	75		
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	861002	2	30	0	0	0	30	1.0	861001
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	861003	3	45	0	0	0	45	1.0	861002
4	Tiếng Anh (I)	866101	2	30	0	0	0	30	1.0	Điểm KS>=50
5	Tiếng Anh (II)	866102	2	30	0	0	0	30	1.0	866101
6	Tiếng Anh (III)	866103	3	45	0	0	0	45	1.0	866102
7	Pháp luật đại cương	865006	2	30	0	0	0	30	1.0	
8	Giáo dục thể chất (I)	862101	1	0	0	0	30	30	0.5	
9	Giáo dục thể chất (II)	862102	1	0	0	0	30	30	0.5	862101
10	Giáo dục thể chất (III)	862103	1	0	0	0	30	30	0.5	862101
11	Giáo dục quốc phòng – An ninh (I)	862106	3	45	0	0	0	45	1.0	861003
12	Giáo dục quốc phòng – An ninh (II)	862107	2	30	0	0	0	30	1.0	
13	Giáo dục quốc phòng – An ninh (III)	862108	3						1.0	
<b>Tự chọn: 00/19 tín chỉ</b>										
<b>II Khối kiến thức cơ sở: 18/132 tín chỉ</b>										
<b>Bắt buộc: 14/18 tín chỉ</b>										
14	Tâm lý học đại cương	863001	2	30	0	0	0	30	1.0	
15	Giáo dục học đại cương	863005	2	30	0	0	0	30	1.0	
16	PP nghiên cứu KHGD	863009	2	30	0	0	0	30	1.0	863004 +008
17	Lịch sử văn minh thế giới	865003	2	30	0	0	0	30	1.0	
18	Nhập môn Sử học	810020	2	30	0	0	0	30	1.0	
19	Cơ sở Khảo cổ học	810021	2	25	0	0	5	30	1.0	

20	Phương pháp luận Sử học	810022	2	30	0	0	0	30	1.0	
<b>Tự chọn: 04/18 tín chỉ</b>										
21	Nhân học đại cương	810001	2	25	0	0	5	30	1.0	
22	Tiến trình lịch sử văn hóa Việt Nam	810301	2	30	0	0	0	30	1.0	
23	Các nền văn minh trên đất nước Việt Nam	810070	2	30	0	0	0	30	1.0	
24	Lịch sử phong trào công nhân và cộng sản quốc tế	810302	2	30	0	0	0	30	1.0	
<b>III Khối kiến thức ngành: 54/132 tín chỉ</b>										
<b>Bắt buộc: 44/54 tín chỉ</b>										
25	Lịch sử thế giới nguyên thủy và cổ đại	810050	2	30	0	0	0	30	1.0	
26	Các quốc gia phương Đông trung đại	810051	2	30	0	0	0	30	1.0	810050
27	Các quốc gia phương Tây và Ả-rập trung đại	810052	2	30	0	0	0	30	1.0	810050
28	Lịch sử Việt Nam từ nguồn gốc đến thế kỉ X	810053	2	30	0	0	0	30	1.0	
29	Lịch sử Việt Nam từ thế kỉ X đến 1858	810054	3	45	0	0	0	45	1.0	810053
30	Lịch sử phương Tây cận đại	810055	3	45	0	0	0	45	1.0	810052
31	Các nước Á – Phi, Mỹ La tinh cận đại	810056	2	30	0	0	0	30	1.0	810051
32	Lịch sử VN từ 1858 đến 1945	810101	3	45	0	0	0	45	1.0	810054
33	Các nước tư bản từ sau chiến tranh TG thứ nhất đến nay	810102	3	45	0	0	0	45	1.0	810055
34	Các nước Á – Phi, Mỹ La tinh hiện đại	810061	2	30	0	0	0	30	1.0	810056
35	Lịch sử Việt Nam từ 1945 đến 1975	810103	3	45	0	0	0	45	1.0	810101
36	Lịch sử Việt Nam từ 1975 đến nay	810064	2	30	0	0	0	30	1.0	810103
37	Tiếng Anh chuyên ngành Lịch sử 1	810104	3	40	0	0	5	45	1.0	866101
38	Tiếng Anh chuyên ngành Lịch sử 2	810105	3	40	0	0	5	45	1.0	810104
39	Hán - Nôm chuyên ngành Lịch sử	810049	3	40	0	0	5	45	1.0	
40	Nghiên cứu và giảng dạy lịch sử địa phương	810068	2	30	0	0	0	30	1.0	
41	Thực tế chuyên môn 1	810065	2							810054

42	Thực tế chuyên môn 2	810066	2							810065
<b>Tự chọn: 10/54 tín chỉ</b>										
43	Cải cách, duy tân ở Việt Nam (từ cuối TK XIX đến đầu TK XX)	810071	2	30	0	0	0	30	1.0	810101
44	Quan hệ quốc tế (từ thế kỷ XX đến đầu thế kỷ XXI)	810073	2	30	0	0	0	30	1.0	810055
45	Lịch sử khai phá vùng đất Nam Bộ (TK XVII-XIX)	810088	2	30	0	0	0	30	1.0	810101
46	Cách mạng tháng Mười Nga và hệ thống các nước XHCN	810059	2	30	0	0	0	30	1.0	810055
47	Lịch sử hình thành và phát triển của ASEAN	810072	2	30	0	0	0	30	1.0	
48	<b>Sử liệu học</b>	<b>810303</b>	<b>2</b>	30	0	0	0	30	1.0	
<b>IV Khối kiến thức chuyên ngành: 24/132 tín chỉ</b>										
Cơ cấu các học phần của khối kiến thức chuyên ngành được ghi trong mục 2.3										
<b>V Thực tập sư phạm: 09/132 tín chỉ</b>										
49	Thực tập sư phạm 1	863115	3							810103
50	Thực tập sư phạm 2	863014	6							863115
<b>VI Khóa luận tốt nghiệp/các học phần thay thế: 8/132 tín chỉ</b>										
51	Khóa luận tốt nghiệp	810099	8							
<b>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</b>										
52	Chuyên đề cách mạng tư sản cận đại	810106	2	30	0	0	0	30	1.0	810055
53	Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam: Lý luận và thực tiễn	810078	2	30	0	0	0	30	1.0	810103
54	Căn cứ địa ở Nam Bộ trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)	810076	2	30	0	0	0	30	1.0	810103
55	Lịch sử hình thành và phát triển Sài Gòn – TP.HCM	810107	2	30	0	0	0	30	1.0	
56	Hội nhập quốc tế của Việt Nam	810079	2	30	0	0	0	30	1.0	810064

### 2.3. Cơ cấu các học phần của khối kiến thức chuyên ngành

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Số tiết					Thực hành, thí nghiệm, thực địa	Cộng	Hệ số học phần	Mã số học phần học trước
				Lên lớp			Thảo luận					
				Lý thuyết	Bài tập							
<b>I</b>	<b>Chuyên ngành đào tạo giáo viên THPT 24/132 tín chỉ</b>											
	<b>Bắt buộc: 20/24 tín chỉ</b>											

1.	Hướng dẫn dạy theo khóa trình lịch sử ở trường THPT	810069	2	30	0	0	0	30	1.0	
2.	Phương pháp giảng dạy lịch sử THPT 1	810023	2	30	0	0	0	30	1.0	
3.	Phương pháp giảng dạy lịch sử THPT 2	810024	2	30	0	0	0	30	1.0	810023
4.	Phương pháp giảng dạy lịch sử THPT 3	810025	2	30	0	0	0	30	1.0	810024
5.	Thực hành sự phạm THPT 1	810082	1	10	0	0	20	30	0.5	
6.	Thực hành sự phạm THPT 2	810083	1	10	0	0	20	30	0.5	
7.	Thực hành sự phạm THPT 3	810084	1	10	0	0	20	30	0.5	810083
8.	Thực hành sự phạm THPT 4	810085	1	10	0	0	20	30	0.5	810084
9.	Thực hành sự phạm THPT 5	810086	1	10	0	0	20	30	0.5	
10.	TLH lứa tuổi THPT và TLH sự phạm	863004	2	30	0	0	0	30	1.0	863001
11.	Tổ chức HĐ dạy học và giáo dục ở trường THPT	863008	3	45	0	0	0	45	1.0	863005
12.	Quản lý HCNN & QL Ngành GD-ĐT (THPT)	863012	2	30	0	0	0	30	1.0	863008
<b>Tự chọn: 04/24 tín chỉ</b>										
13.	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	810304	2	30	0	0	0	30	1.0	
14.	Những vấn đề toàn cầu	810305	2	30	0	0	0	30	1.0	
15.	Tôn giáo học và một số tôn giáo lớn trên thế giới	810081	2	30	0	0	0	30	1.0	
16.	Thế chế chính trị thế giới	810306	2	30	0	0	0	30	1.0	
<b>II Chuyên ngành đào tạo giáo viên THCS (24/132 tín chỉ)</b>										
<b>Bắt buộc: 20/24 tín chỉ</b>										
1.	Hướng dẫn dạy theo khóa trình lịch sử ở trường THCS	810307	2	30	0	0	0	30	1.0	
2.	Phương pháp giảng dạy lịch sử THCS 1	810308	2	30	0	0	0	30	1.0	
3.	Phương pháp giảng dạy lịch sử THCS 2	810309	2	30	0	0	0	30	1.0	810308
4.	Phương pháp giảng dạy lịch sử THCS 3	810310	2	30	0	0	0	30	1.0	810309
5.	Thực hành sự phạm THCS 1	810311	1	10	0	0	20	30	0.5	
6.	Thực hành sự phạm THCS 2	810312	1	10	0	0	20	30	0.5	
7.	Thực hành sự phạm THCS 3	810313	1	10	0	0	20	30	0.5	810312
8.	Thực hành sự phạm THCS 4	810314	1	10	0	0	20	30	0.5	810313
9.	Thực hành sự phạm THCS 5	810315	1	10	0	0	20	30	0.5	



10.	TLH lứa tuổi THCS và TLH sư phạm	763004	2	30	0	0	0	30	1.0	863001
11.	Tổ chức HĐ dạy học và giáo dục ở trường THCS	763008	3	45	0	0	0	45	1.0	863005
12.	Quản lý HCNN & QL Ngành GD -ĐT (THCS)	763012	2	30	0	0	0	30	1.0	863008
<b>Tự chọn: 04/24 tín chỉ</b>										
13.	Chiến tranh hóa học ở Việt Nam và cuộc đấu tranh công lý	810108	2	30	0	0	0	30	1.0	810103
14.	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	810316	2	30	0	0	0	30	1.0	
15.	Hậu phương trong chiến tranh cách mạng Việt Nam	810317	2	30	0	0	0	30	1.0	
16.	Trí thức Việt Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc	810318	2	30	0	0	0	30	1.0	

#### 2.4. Kế hoạch đào tạo theo tiến độ

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Học kì							
				1	2	3	4	5	6	7	8
<b>I Khối kiến thức chung: 19/132 tín chỉ</b>											
<b>Bắt buộc: 19/132 tín chỉ</b>											
1	Những nguyên lý cơ bản của Chủ nghĩa Mác – Lênin	861001	5		*						
2	Tư tưởng Hồ Chí Minh	861002	2			*					
3	Đường lối cách mạng của Đảng CSVN	861003	3				*				
4	Tiếng Anh (I)	866101	2				*				
5	Tiếng Anh (II)	866102	2					*			
6	Tiếng Anh (III)	866103	3						*		
7	Pháp luật đại cương	865006	2							*	
8	Giáo dục thể chất (I)	862101	1		*						
9	Giáo dục thể chất (II)	862102	1			*					
10	Giáo dục thể chất (III)	862103	1				*				
11	Giáo dục quốc phòng – An ninh (I)	862106	3		*						
12	Giáo dục quốc phòng – An ninh (II)	862107	2			*					
13	Giáo dục quốc phòng – An ninh (III)	862108	3				*				
<b>Tự chọn: 00/19 tín chỉ</b>											
<b>II Khối kiến thức cơ sở: 18/132 tín chỉ</b>											
<b>Bắt buộc: 14/18 tín chỉ</b>											
14	Tâm lý học đại cương	863001	2	*							
15	Giáo dục học đại cương	863005	2	*							
16	Phương pháp nghiên cứu KHGD	863009	2		*						
17	Lịch sử văn minh thế giới	865003	2		*						
18	Nhập môn Sử học	810020	2	*							



TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Học kì									
				1	2	3	4	5	6	7	8		
48	Sử liệu học	810303	2										
<b>IV</b>	<b>Khối kiến thức chuyên ngành: 24/132 tín chỉ</b>												
	Cơ cấu các học phần của khối kiến thức chuyên ngành được ghi trong mục 2.3												
<b>V</b>	<b>Thực tập sư phạm: 09/132 tín chỉ</b>												
49	Thực tập sư phạm 1	863115	3							*			
50	Thực tập sư phạm 2	863014	6										*
<b>VI</b>	<b>Khóa luận tốt nghiệp/các học phần thay thế: 8/132 tín chỉ</b>												
51	Khóa luận tốt nghiệp	810099	8										*
	<b>Các học phần thay thế khóa luận tốt nghiệp</b>												
52	Chuyên đề cách mạng tư sản cận đại	810106	2										*
53	Cách mạng dân tộc dân chủ nhân dân Việt Nam: Lý luận và thực tiễn	810078	2										*
54	Căn cứ địa ở Nam Bộ trong kháng chiến chống Mỹ (1954-1975)	810076	2										*
55	Lịch sử hình thành và phát triển Sài Gòn – Thành phố Hồ Chí Minh	810107	2										*
56	Hội nhập quốc tế của Việt Nam	810079	2										*

## 2.5. Kế hoạch đào tạo theo tiến độ của khối kiến thức chuyên ngành

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Học kì									
				1	2	3	4	5	6	7	8		
<b>I</b>	<b>Chuyên ngành đào tạo giáo viên THPT (24/132 tín chỉ)</b>												
	<b>Bắt buộc: 20/24 tín chỉ</b>												
1	Hướng dẫn dạy theo khóa trình lịch sử ở trường THPT	810069	2					*					
2	Phương pháp giảng dạy lịch sử THPT 1	810023	2		*								
3	Phương pháp giảng dạy lịch sử THPT 2	810024	2			*							
4	Phương pháp giảng dạy lịch sử THPT 3	810025	2				*						
5	Thực hành sư phạm THPT 1	810082	1		*								
6	Thực hành sư phạm THPT 2	810083	1		*								
7	Thực hành sư phạm THPT 3	810084	1			*							
8	Thực hành sư phạm THPT 4	810085	1				*						
9	Thực hành sư phạm THPT 5	810086	1					*					
10	TLH lứa tuổi THPT và TLH sư phạm	863004	2			*							
11	Tổ chức HĐ dạy học và giáo dục ở trường THPT	863008	3				*						
12	Quản lý HCNN & QL Ngành GD-ĐT (THPT)	863012	2					*					

TT	Tên học phần/môn học	Mã số	Số tín chỉ	Học kì							
				1	2	3	4	5	6	7	8
<b>Tự chọn: 04/24 tín chỉ</b>											
13	Lịch sử nhà nước và pháp luật Việt Nam	810304	2						*		
14	Những vấn đề toàn cầu	810305	2						*		
15	Tôn giáo học và một số tôn giáo lớn trên thế giới	810081	2						*		
16	Thế chế chính trị thế giới	810306	2						*		
<b>II Chuyên ngành đào tạo giáo viên THCS (24/132 tín chỉ)</b>											
<b>Bắt buộc: 20/24 tín chỉ</b>											
1	Hướng dẫn dạy theo khóa trình lịch sử ở trường THCS	810307	2					*			
2	Phương pháp giảng dạy lịch sử THCS 1	810308	2		*						
3	Phương pháp giảng dạy lịch sử THCS 2	810309	2			*					
4	Phương pháp giảng dạy lịch sử THCS 3	810310	2				*				
5	Thực hành sư phạm THCS 1	810311	1		*						
6	Thực hành sư phạm THCS 2	810312	1		*						
7	Thực hành sư phạm THCS 3	810313	1			*					
8	Thực hành sư phạm THCS 4	810314	1				*				
9	Thực hành sư phạm THCS 5	810315	1					*			
10	TLH lứa tuổi THCS và TLH sư phạm	763004	2			*					
11	Tổ chức HĐ dạy học và giáo dục ở trường THCS	763008	3				*				
12	Quản lý HCNN & QL Ngành GD -ĐT (THCS)	763012	2					*			
<b>Tự chọn: 04/24 tín chỉ</b>											
13	Chiến tranh hóa học ở Việt Nam và cuộc đấu tranh công lý	810108	2						*		
14	Lịch sử ngoại giao Việt Nam	810316	2						*		
15	Hậu phương trong chiến tranh cách mạng Việt Nam	810317	2						*		
16	Trí thức Việt Nam trong tiến trình lịch sử dân tộc	810318							*		

**DUYỆT  
HIỆU TRƯỞNG**

**TRƯỞNG PHÒNG ĐÀO TẠO TRƯỞNG KHOA/NGÀNH**

**PGS.TS. Phạm Hoàng Quân**

**TS. My Giang Sơn**

**PGS.TS. Trần Thị Thanh Vân**